

**CÔNG AN TỈNH ĐẮK LẮK  
CÔNG AN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 602/CATX-CSGTTT  
V/v trả lời hỏi đáp Giao thông trên  
Trang thông tin điện tử thị xã ngày  
03/5/2024

Buôn Hồ, ngày 09 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng HĐND-UBND thị xã Buôn Hồ.

Ngày 08/5/2024 Công an thị xã Buôn Hồ nhận được Công văn số 22/CV-VP ngày 06/5/2023 của Văn phòng HĐND-UBND thị xã Buôn Hồ, trong đó bạn đọc Đỗ Nhật Anh Linh, địa chỉ: 31 Kỳ Đồng, tổ dân phố 5, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ có nội dung câu hỏi như sau: “Em có bán xe cho một người cùng quê. Nhưng bán sang tay thôi không ký ủy quyền. Giờ người mua xe vi phạm chạy quá tốc độ, CSGT gửi giấy về cho em. Giờ e phải làm sao và làm như thế nào ạ.”

Công an thị xã Buôn Hồ trả lời như sau:

- Căn cứ khoản 4 Điều 6 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới: “Khi bán, tặng cho, thừa kế, trao đổi, góp vốn, phân bổ, điều chuyển xe (sau đây gọi chung là chuyển quyền sở hữu xe):

a) Chủ xe phải giữ lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (không giao cho tổ chức, cá nhân chuyển quyền sở hữu xe) và nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi; trường hợp chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá thì chủ xe nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký để làm thủ tục thu hồi;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi; trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định;

Trường hợp chủ xe không làm thủ tục thu hồi sau khi chuyển quyền sở hữu xe thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến xe đó”.

- Căn cứ khoản 15 Điều 3 Thông tư 24/2023/TT-BCA quy định: “Tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự, an toàn giao thông mà không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông thì chưa giải quyết đăng ký xe; sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông thì được đăng ký xe theo quy định của Thông tư này.

- Căn cứ điểm 8 khoản 6 Điều 80 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt: “Đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính được phát hiện thông qua việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật

nghiệp vụ mà cơ quan chức năng chưa dừng ngay được phương tiện để xử lý, cơ quan chức năng gửi thông báo yêu cầu chủ phương tiện và cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) đến trụ sở để giải quyết vụ việc vi phạm; chủ phương tiện có nghĩa vụ phải hợp tác với cơ quan chức năng để xác định đối tượng đã điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm.

a) Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân, nếu không hợp tác với cơ quan chức năng, không chứng minh hoặc không giải trình được mình không phải là người đã điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm thì bị xử phạt đối với hành vi vi phạm được phát hiện”.

Do đó, bạn đọc Đỗ Nhật Anh Linh cần thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện các thủ tục về chuyển quyền sở hữu xe theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

2. Xác định và thông tin đến người điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm đến trụ sở Cơ quan Công an (theo thông báo gửi về), đồng thời cung cấp các giấy tờ mua bán hoặc cho tặng làm căn cứ chứng minh để giải quyết vụ việc vi phạm theo điểm 8 khoản 6 Điều 80 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSGTTT.

**KT. TRƯỞNG CÔNG AN THỊ XÃ  
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN THỊ XÃ**



**Thượng tá Từ Hữu Lộc**